

Số: 155/2018/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 05 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 463/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 68 phường H, quận L, thành phố Đ.

Ông **Hồ Công D** – Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 68 phường H, quận L, thành phố Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Công D kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có niềm tin lẫn nhau, tình cảm lạnh nhạt, vợ chồng đã

sống ly thân, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay cả hai ông bà xác định tình cảm không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Công D xác định có 01 con chung Hồ Mộc T – Sinh ngày 19/9/2016. Bà T, ông D thỏa thuận: Bà T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Mộc T – Sinh ngày 19/9/2016 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi. Ông D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 11/2018 và vào ngày 15 hàng tháng.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Công D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Công D xác định không có nợ chung.

Xét thấy: Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Công D quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có niềm tin lẫn nhau, tình cảm lạnh nhạt, vợ chồng đã sống ly thân, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Việc ông bà xin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà T, ông D về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn".

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Công D.
 - Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Công D về việc nuôi con chung như sau: Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Mộc T – Sinh ngày 19/9/2016 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi. Ông Hồ Công D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 11/2018 và vào ngày 15 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Công D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Công D xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị T và ông Hồ Công D tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí HNGĐ-ST 300.000 đồng mà bà T, ông D đã nộp theo biên lai thu số 0005792 ngày 05/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng. Bà T, ông D đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CCTHADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Quế Ninh,
huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Cúc